

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 137/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 6 - 2024

“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Ngô Hoàng Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thắm, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Văn X; Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

- **Bị đơn:** Bà Võ Thị N; Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Số H, đường T, khóm D, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn X trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và chị Võ Thị N kết hôn vào ngày 20/8/2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chị N nhiều lần bỏ nhà đi về ngoại tôi phải đi rước, có nhắc nhở nhưng vẫn tái diễn, vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng từ tháng 4/2023 âm lịch đến nay. Nay nhận thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Võ Thị N.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Hải Đ, sinh ngày 30/4/2021. Hiện cháu Đ đang sống cùng tôi, khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Tôi không đồng ý giao con cho chị N nuôi, khả năng cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng thì tôi không đủ khả năng theo yêu cầu của chị N do tôi đi làm cơ quan nhà nước ở xã lương khoảng 2,7 triệu đồng/tháng; nhà có đất do cha mẹ để lại cho canh tác khoảng 20 công đất vuông, thu nhập từ vuông không ổn định, khoảng từ một đến hai triệu đồng/tháng. Hiện nay tôi và chị N đã thoả thuận

và chị N đã giao con cho tôi nuôi, chị N đi làm ăn xa. Tôi đồng ý nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bà Võ Thị N trình bày tại bản tự khai và Biên bản hoà giải ngày 20/3/2024 như sau:

- Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như anh X đã trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng thì: Quá trình chung sống vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn nhưng là chuyện nhỏ nhất trong gia đình do tôi hay giận chồng bỏ về nhà ngoại. Nguyên nhân giận chồng là do anh X lo cho công việc cơ quan hơn lo cho vợ con nên tôi giận bỏ về ngoại. Từ tháng 4/2023 âm lịch mặc dù vợ chồng ở riêng nhưng vẫn tới lui sinh hoạt vợ chồng bình thường. Tôi vẫn còn tình cảm với anh X nên mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Hải Đ, sinh ngày 30/4/2021, hiện đang sống cùng mẹ. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh X cho ly hôn thì tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh X cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ. Từ khi lấy anh X tôi về làm nội trợ, sau khi ly thân với anh X tôi về sống với mẹ ruột và con gái chung với chồng trước ở số H, đường T, khóm D, phường H, thành phố C và làm nghề buôn bán cá, tôm, thu nhập tháng khoảng 6.000.000 đồng nên tôi có đủ điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà N đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông X và bà N xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Nay ông X xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng với nhau và đã sống ly thân nên ông yêu cầu được ly hôn với bà N. Đối với bà N tại phiên hòa giải trình bày bà vẫn còn tình cảm và mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Để tạo điều kiện cho ông X và bà N hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Tòa án đã cho thời gian hai bên về chung sống hàn gắn tình cảm vợ chồng và tiến hành triệu tập các đương sự đến Tòa án để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng bà N vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án và đến thời điểm hiện tại bà N và ông X vẫn còn sống ly thân, việc này cho thấy bà N cũng không có quyết tâm muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, ông X kiên quyết xin ly hôn với bà N. Xét thấy, hôn nhân của ông X và bà N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn X về việc xin ly hôn với bà Võ Thị N.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 01 con chung tên Trần Hải Đ, sinh ngày 30/4/2021. Hiện cháu Đ đang sống cùng ông X, khi ly hôn, ông X yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà N cấp dưỡng. Bà N tại phiên hòa giải có yêu cầu nuôi con nhưng không tham gia phiên tòa và không chứng minh điều kiện nuôi con. Xét thấy hiện tại cháu Đ đang sống cùng ông X, nên tiếp tục giao cháu Đ cho ông X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Trường hợp bà N chứng minh có điều kiện nuôi con tốt hơn thì có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con bằng một vụ việc khác.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, ông X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà N không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Đương sự xác định không có nợ chung và không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Ông X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn X xin ly hôn với bà Võ Thị N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Hải Đ, sinh ngày 30/4/2021 cho ông X tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Bà N không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Ông Trần Văn X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng, ngày 04/3/2024, ông X nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008174 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cuồng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- UBND xã Hồ Thị Kỳ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Xuyên